

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

TÔN HƯNG L. Tên gọi khác: Út L. Sinh ngày: 12/9/1984, tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Số 444 đường V, tổ 33, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Tôn Hưng N (đã chết) và bà Trần Thị H (sinh năm 1953) còn sống. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Bị cáo có vợ là bà Lê Thị M (sinh năm 1991, đã ly hôn) và 3 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017);

- Tiền án:

+ Bản án số 148/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2018, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 13/2005/HSST ngày 02/03/2005 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù. Qua xác minh, L chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: chưa

- Nhân thân:

+ Bản án số 07/HSST ngày 11/01/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm a, e khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 18 tháng tù.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 91/2020/HSST-QĐ ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Đoàn Hoài N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 32, đường 3/2, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1970 chủ tiệm cầm đồ T2; Địa chỉ: Số 410 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 45, phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Trần Thanh N1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 9, đường Nhơ Hòa 3, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 224, đường C, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Tôn Hưng L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Ngày 30/7/2018, chị Trần Đoàn Hoài N và Tôn Hưng L có ký hợp đồng thuê mặt bằng để mở tiệm làm tóc tại nhà số 444 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/8/2019 giá thuê 5.500.000 đồng/01tháng, chị N thanh toán trước 06 tháng với số tiền 31.500.000 đồng. Do nhà ở của L và mặt bằng chị N thuê ở trước nhà có một cửa chính ra vào chung nên L không giao chìa khóa nhà cho chị N. Mặc dù, quá trình thuê mặt bằng chị N không giao cho L được quản lý bất kỳ tài sản nào của chị ở tiệm bằng văn bản nhưng lúc thuê mặt bằng, L có nói nếu để xảy ra

mất tài sản L sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chị N và nói chị N cứ làm xong hết giờ thì về. Chị N mở tiệm làm tóc được hơn 01 tháng thì đến giữa tháng 9/2018, L đưa ra nhiều lý do nhà có tang, con nằm viện nên không mở cửa để chị N đến làm.

Đến ngày 20/9/2018, do không có tiền tiêu xài nên L đã tự ý tháo lấy chiếc tivi Panasonic 32 Inch của chị N để trong tiệm salon tóc đem đến tiệm cầm đồ T2 số 410 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Hồ Văn T2 làm chủ cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng tháng 9/2018, Bùi Văn H1 là bạn L đến nhà L chơi và đã lên lấy trộm 05 cây kéo và 02 tông đơ của chị N mang về nhà cất giấu. Đến ngày 01/10/2018, chị N đến tiệm kiểm tra phát hiện mất số tài sản gồm: 01 Tivi Panasonic 32 Inch, 05 cây kéo cắt tóc và 02 tông đơ nên đã đến báo Công an phường X sự việc.

Vật chứng tạm giữ: 01 Tivi Panasonic 32 Inch do anh Hồ Văn T2 giao nộp

Theo kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định: 01 Tivi Panasonic 32 Inch có giá trị **3.800.000** đồng

Ngày 29/11/2018, Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Trần Đoàn Hoài N 01 tivi hiệu Panasonic 32 Inch màu đen, kiểu máy TH 32 D9S8500, số máy RV 6522620; đồng thời, ngày 18/10/2018 và ngày 17/01/2019, bà Trần Thị H là mẹ ruột của Tôn Hưng L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Trần Đoàn Hoài N số tiền thuê mặt bằng đã trả trước là 24.000.000 đồng. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Gia đình của Tôn Hưng L cũng đã bồi thường cho anh Hồ Văn T2 số tiền 2.000.000 đồng đã cầm cố chiếc Tivi Panasonic 32 Inch từ L.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14/9/2018, L điện thoại cho anh Trần Thanh N1 để thuê 01 xe mô tô tay ga và đem xe đến số 444 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Đến 22 giờ cùng ngày, anh N1 đem xe hiệu Lead biển kiểm soát 43R3- 1362 cho L thuê 4 ngày (*từ ngày 14/9/2018 đến 18/9/2018*) với giá 120.000 đồng/ngày, làm hợp đồng thuê L trả trước số tiền 300.000 đồng và đưa giấy chứng minh nhân. Sau đó, L có gia hạn thêm ngày và đưa cho anh N1 số tiền 500.000 đồng. L sử dụng xe được vài ngày thì có người tên Trọng (*không rõ lai lịch địa chỉ*) là em quen biết ngoài xã hội với L hỏi mượn xe đi rồi đem đi cầm cố và Trọng đã đưa tiền cho L chuộc xe lại. Sử dụng được vài ngày tiếp theo, do thiếu tiền tiêu xài L mang xe đến cầm cố cho chị Đặng Thị H1 lấy số tiền 5 triệu đồng; khi cầm xe L có điện thoại báo cho anh N1 biết đã đem xe đi cầm và hẹn vài ngày sau sẽ chuộc xe trả lại. Anh N1 đồng ý. Vài ngày sau, L đến chuộc lại xe với số tiền 5.300.000 đồng chưa trả xe cho anh N1 thì L cho người tên Vũ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) quen

biết ngoài xã hội mượn và không trả lại nên L không trả được xe cho anh N1 và tài sản không thu hồi được. Đây là quan hệ dân sự.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Lead biển kiểm soát 43R3- 1362 có giá trị **13.300.000** đồng.

Do đó, quá trình điều tra vụ án, gia đình của Tôn Hưng L đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Lead biển kiểm soát 43R3- 1362 cho anh Trần Thanh N1 với số tiền 13.000.000 đồng; anh N1 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi của Bùi Văn H1 lấy trộm 05 cây kéo và 02 tông đơ của chị Trần Đoàn Hoài N đã được điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác. *(theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).*

Trong quá trình giải quyết tin báo, L bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 09/11/2018, Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã thông báo tìm đối tượng gây án Tôn Hưng L và ra tạm đình chỉ giải quyết tin báo ngày số 06 ngày 11/02/2019. Đến ngày 09/3/2020, L về địa phương được cơ quan điều tra mời L lên làm việc và phục hồi điều tra đối với tin báo trên ngày 10/3/2020.

Quá trình điều tra, Tôn Hưng L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tôn Hưng L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi thuê xe rồi đem đi cầm cố nhưng có sự đồng ý của anh N1. Sau đó bị cáo cho Vũ mượn và Vũ không trả lại nên không thu hồi tài sản nhưng gia đình L đã bồi thường cho anh N1. Xác định đây là giao dịch dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Tôn Hưng L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 20/9/2018 tại nhà số 444 đường V, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Tôn Hưng L đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần

Đoàn Hoài N khi thuê mặt bằng trước nhà để mở tiệm làm tóc và để tài sản L quản lý và L tự ý mang chiếc tivi hiệu Panasonic 32 Inch có giá trị 3.800.000 đồng mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Mặc dù, tài sản mà Tôn Hưng L chiếm đoạt có giá trị dưới 4.000.000 đồng nhưng xét Bản án số 148/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2018 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; nên đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Tôn Hưng L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động và đầy đủ sức khỏe để lao động thu nhập được những đồng lương chân chính. Nhưng do bản thân muốn có nhiều tiền để sử dụng ma túy mà không phải bỏ sức lao động nên đã lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của thành phố. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội xâm phạm sở hữu, từng đi chấp hành án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt và phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Đoàn Hoài N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Đối với hành vi thuê xe để làm phương tiện đi lại rồi đem đi cầm cố, sau đó cho bạn mượn dẫn đến không có xe để trả lại cho anh Trần Thanh N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã xác định đây là giao dịch dân sự và mọi trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Trong vụ án có Hồ Văn T2 đã nhận cầm cố chiếc ti vi Panasonic 32Inch mà Tôn Hưng L đã chiếm đoạt của chị Trần Đoàn Hoài N, nhưng anh T2 không

biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không xử lý hình sự đối với anh Thành là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tôn Hưng L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. Xử phạt bị cáo Tôn Hưng L 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà